TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 06/7/2022
"V/v ly hôn và nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Quân;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Hải và bà Hồ Thị Thu Uyển

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Nhàn – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên toà: Ông Đỗ Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 07 năm 2022 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 21/2022/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 về việc:*" Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 05 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 19/2022/QĐ-HPT ngày 17/6/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lương Thị T; Địa chỉ: Thôn Đ X, xã N X, huyện K N, tỉnh Đắk Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn: ông Trần Văn C; Địa chỉ: Tổ M, tt Đ A, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện đề ngày 24/04/2020, trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai và lời khai đơn đề nghị giải quyết vắng mặt bà Lương Thị T trình bày:* Tôi và ông C đến chung sống với nhau vào năm 2012 khi đến chúng sống với nhau chúng tôi hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc chúng tôi và đến ngày 02/8/2012 thì chúng tôi đã đăng ký kết hôn tại UBND TT Đ A, huyện Đ S. Trong khoảng thời gian chung sống với nhau thì thời gian đầu hai vợ chồng hạnh phúc nhưng từ năm 2017 trở lại đây thì tình cảm vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã nhau thường xuyên, ông C còn đánh đập tôi; ông C không quan tâm tới gia đình vợ con; không lo công việc gia đình và chúng tôi đã ly thân nhau từ năm 2017 trở lại đâu. Tôi về nhà ngoại còn ông C về nhà nội tại TT Đ A, huyện Đ S.

Hiện nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, mẫu thuẫn trầm trọng và đã ly thân nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông C.

Về con chung chúng tôi có 01 con chung cháu tên là Lương Trần Minh K sinh ngày 12/11/2013. Từ khi ly thân cho tới nay chau K ở với tôi và tôi là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu nên tôi xin là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, trông nom cháu K đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong đơn khởi kiện của tôi thì tôi có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nhưng ông C không hợp tác, không về Tòa án làm việc nên tôi xin rút toàn bộ yêu cầu cấp dưỡng, không yêu cầu ông C phải chu cấp nuôi con chung.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết; Về nợ chung: không nợ nần gì ai;

** Trong quá trình giải quyết vụ án ông Trần Văn C không về Tòa án làm việc:* Tòa án đã tiến hành niêm yết các thủ tục theo quy định

Kết quả thu thập chứng cứ: Tại biên bản xác minh ngày 13/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, được đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Trong quá trình chung sống tại địa phương, bà T và ông C không báo với địa phương về việc mâu thuẫn vợ chồng. Tuy nhiên, tại địa phương hiện nay không thấy bà T và ông C chung sống cùng nhau.

Phần tranh luận tại phiên tòa, theo đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung và rút toàn bộ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; bị đơn vắng mặt không lý do.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm túc quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về tố tụng: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thị T ly hôn với ông Trần Văn C.

Về con chung: Giao cháu Lương Trần Minh K sinh ngày 12/11/2013 cho bà Lương Thị T có trách nhiệm trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà T rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên cần đình chỉ không xem xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện Toà án đã triệu tập các đương sự trong vụ án lên Tòa án giải quyết nhưng phía bị đơn không hợp tác, không lên Tòa án giải quyết nên Tòa án đã tiến hành xác minh, giao các văn bản tố tụng, công khai chứng cứ và hoà giải giữa các đương sự; thông báo kết quả về phiên hòa giải theo quy định; bị đơn vắng mặt tại các buổi công khai chứng cứ và hòa giải nên Toà án ban hành quyết định đưa ra xét xử theo đúng thủ tục tố tụng; Phiên tòa lần thứ nhất ông Trần Văn C vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay ông Trần Văn C vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn xét xử vắng mặt ông Trần Văn C theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Trần Văn C trú tại tổ M, tt Đ A, huyện Đ S, tỉnh Đăk Nông. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về quan hệ pháp luật và nội dung tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của bà Lương Thị T trình bày: Bà T và ông C đến chung sống với nhau từ năm 2012 đăng ký kết hôn tại UBND tt Đ A, huyện Đ S theo số 22/2012 ngày 02/8/2012 và giấy khai sinh con chung. Do mâu thuẫn gia đình và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Nên vụ án này có quan hệ pháp luật là tranh chấp về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự;

* Nhận định của hội đồng xét xử về nội dung vụ án như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông C đến chung sống với nhau từ năm 2012 và đăng ký kết hôn tại UBND tt Đ A, huyện Đ S theo số 22/2012 ngày 02/8/2012 là có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Lương Thị T và ông Trần Văn C là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Bà Lương Thị T nộp đơn xin ly hôn với ông Trần Văn C cho rằng giữa bà T và ông C đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm, cãi vã nhau, đánh đập nhau, vợ chồng không tìm ra được tiếng nói chung nên đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Điều này cho thấy: "Tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông C là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được" nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của bà T là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T và ông C

[3] Về con chung: Trong thời gian bà T và ông C chung sống với nhau có con chung: cháu Lương Trần Minh K, sinh ngày 12/11/2013. Từ khi ly thân cho đến ngày làm đơn gửi Tòa án thì bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và cháu K cũng trình bày muốn được ở với bà T nên HĐXX cần giao con chung cho bà T và ý kiến con chung là phù hợp.

[4] Còn về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Lương Thị T rút toàn bộ yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung nên cần đình chỉ không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T trình bày không nợ nần gì ai và tài sản chung không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6]Về án phí: Bà Lương Thị T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 203, Điều 217, Điều 218, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56,81,82,83,84, 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị T.

Bà Lương Thị T ly hôn với ông Trần Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Lương Trần Minh K, sinh ngày 12/11/2013 cho bà Lương Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành(đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con chung nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con chung mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đình chỉ giải quyết về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*). Bà Lương Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn*

đồng) được khấu trừ vào số tiền bà T đã nộp theo biên lai số 00001278 ngày 10 tháng 02 năm 2022 tại Chị cục thi hành án dân sự huyện Đ S, tỉnh Đăk Nông.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND huyện Đắk Song (02 bản);*
- *Chi cục THADS huyện Đ S;*
- *UBND TT Đ A;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

ĐÃ KÝ

Phạm Văn Quân